|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIM THÀNH  TRƯỜNG TH QUẢNG ĐẠT  Số: /BC-THQĐ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM  **Độc lập – Tự do Hạnh phúc**    *Quảng Đạt, ngày tháng 10 năm 2018* |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢTHỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM 2017-2018**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2018-2019**

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kim Thành về việc thực hiện Quy chế công khai tại cơ sở Giáo dục;

Trường Tiểu học Quảng Đạt báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2017-2018 và Kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2018-2019như sau:

**I.Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2017-2018**

1. Nhà trường đã triển khai Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong toàn đơn vị; công khai tới toàn thể phụ huynh học sinh nhà trường.

**2. Tổ chức công khai các nội dung theo Điều 6, 7 của Quy chế bao gồm:**

***2.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:***

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh ***(Theo Biểu mẫu 05).***

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học ***(thực hiện theo Biểu mẫu 06).***

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:.

- Đang xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia mức độ 1:

***2.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:***

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp đảm bảo quy định***(thực hiện theo Biểu mẫu 07).***

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh, loại hình giáo viên có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo ***(thực hiện theo Biểu mẫu 08).***

***2.3. Công khai thu chi tài chính:***

**-**Đơn vị thực hiện theo Thông tư 21/2005/TT-BTC, ngày 22 tháng 3 năm 2005Thông tư Hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ***(theo biểu mẫu số 2, 3).***

**3. Thời gian, hình thức công khai:**

**+ Thời gian công khai**

**+ Hình thức công khai:** Các nội dung trên được công khai thông qua các hình thức:

- Đăng tải trên trang Thông tin điện tử của nhà trường các nội dung công khai.

- Thông báo phổ biến thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh

- Niêm yết công khai tại nhà trường.

**4. Kết quả thực hiện quy chế thực hiện công khai tại đơn vị:**

            Sau thời gian công khai đúng như quy định tại Thông tư 09/2009, không có ý kiến phản hồi góp ý gì với việc thực hiện công khai của nhà trường.

**II. Kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2018-2019**

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường TH Quảng Đạt đã xây dựng kế hoạch thực hiện công khai như sau:

**1*. Mẫu 02:*** *Công khai dự toán thu - chi ngoài ngân sách năm học 2018 - 2019*

***2. Mẫu 03****: Công khai thu - chi tài chính năm học 2017 - 2018*

***3. Mẫu 05:*** *Cam kết chất lượng giáo dục của trường măm học 2018 - 2019*

***4. Mẫu 06****:Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, cuối năm học 2017 - 2018*

***5. Mẫu 07****:Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học năm học 2018 - 2019*

***6. Mẫu 08****:Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục tiểu học năm học 2018 - 2019*

**Cụ thể:**

1. **Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế;**

+ Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình đào tạo thực hiện, yêu cầu về thái độ học tập của người học, các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học; mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo ***(theo Biểu mẫu 05).***

+ Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo năng lực, phẩm chất, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh năng khiếu, hội thi giải toán trên internet, vở sạch chữ đẹp, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, số học sinh lên lớp, có phân biệt theo các khối lớp ***(theo Biểu mẫu 06)*** và tổng hợp kết quả các lần kiểm tra định kỳ.

+ Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch duy trì các tiêu chuẩn và tiến tới trường đạt chuẩn quốc gia mức 1và kết quả đạt được.

+ Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

**2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục;**

+ Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Biểu mẫu 7).

+ Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên về số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 8); số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

**3. Công khai thu, chi tài chính.**

- Công khai danh sách, số lượng học sinh được hưởng chính sách miễn giảm học phí, học bổng, trợ cấp hàng năm.

- Thực hiện công khai về tài chính:

+ Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Tình hình tài chính của nhà trường: Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính. Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hộihọp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý …. thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- Mức thu các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học - Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

**4. Hình thức và thời điểm công khai.**

**1. Hình thức công khai:**

*1.1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 5 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân:*

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ *kt-\_thquangdat.haiduong.edu.vn* vào tháng 6 hằng năm.

- Niêm yết công khai tại bảng thông báo, văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường xem xét.

- Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

- Báo cáo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

*1.2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường thực hiện công khai như sau:*

- Đối với học sinh tuyển mới: Thông báo trên Website của nhà trường và các phương tiện thông tin đại chúng trước khi thực hiện tuyển sinh.

- Đối với HS đang học: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới. Thông tin về chất lượng giáo dục định kỳ của học sinh qua các buổi họp cha mẹ học sinh, sổ liên lạc và các hình thức khác.

Ngoài ra, nhà trường còn cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

**2. Thời điểm công khai:**

Thời điểm công khai là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) và sau các kì kiểm tra định kỳ.

Công khai trong suốt năm học 2018 - 2019.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2017-2018 và Kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2018-2019 của nhà trường. Kính mong lãnh đạo PGD xem xét, hướng dẫn để nhà trường thực hiện ngày một tốt hơn./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- PGDĐT để báo cáo

- CB-GV-NV-CMHS;

- Lưu: VT, hồ sơ HNCB-CC.

**Trần Hùng**